

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 4 - 2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Oai Bốn và ông Lê Mạnh Quỳnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Thanh T kết hôn ngày 28/5/2015, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị về sống chung cùng gia đình anh T ở tổ dân phố Đ, thị trấn Đ. Quá trình chung sống, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình, chị và gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi, anh chị sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 05/11/2016, hiện đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị

đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh T tiếp tục nuôi cháu G, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Thanh Tú trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị H trình bày về thời điểm kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Theo anh T, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do anh làm ở quán karaoke, ít có thời gian quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng hay xô xát, chung sống không có hạnh phúc, anh chị sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Anh T xác định vẫn còn tình cảm với chị H, anh không đồng ý ly hôn chị H.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 05/11/2016, hiện đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi cháu G, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh T; Giao cho anh T tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hương G, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh T; anh T có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Thanh T, mặc dù anh T có mặt tại địa phương, ban đầu anh T có đến Tòa án nhưng anh T không hợp tác làm việc, cố tình gây khó khăn và sau đó không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát, anh chị sống ly thân từ cuối năm 2018, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, ban đầu anh T có đến Tòa án viết bản tự khai,

tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không ký vào bản tự khai cũng như Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải, sau đó Tòa án nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm, quá trình giải quyết vụ án chị H kiên quyết ly hôn. Vì vậy, hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 05/11/2016, hiện đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị H và anh T đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh T tiếp tục nuôi cháu G, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Hiện anh T đang trực tiếp nuôi cháu G, quá trình làm việc tại Tòa án chị H và anh T đều đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh T tiếp tục nuôi cháu G, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; quá trình xác minh tại địa phương, thể hiện: Anh T có mặt tại địa phương, có nhà ở, có công việc và thu nhập, cháu G hiện đang ở với anh T, tâm sinh lý phát triển bình thường. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu về mọi mặt cần giao cháu G cho anh T tiếp tục nuôi là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, quá trình giải quyết vụ án ban đầu anh T không yêu cầu giải quyết, sau đó anh T vắng mặt. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

**1.** Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

**2.** Giao cho anh Nguyễn Thanh T tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 05/11/2016. Chị Nguyễn Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

**3.** Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0000068, ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

**4.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**